

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: ~~4278~~ /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Phúc Thọ.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6297/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 17 tháng 8 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Phúc Thọ đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 như sau:

1. Bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Phúc Thọ:



a. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Phúc Thọ là: 46 dự án, diện tích 284,79ha, trong đó:

- Dự án thu hồi đất phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua: 39 dự án, diện tích 51,79 ha.

- Dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất không phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua: 07 dự án, diện tích 233ha;

(Có danh mục kèm theo)

2. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2023:

a. Chỉ tiêu sử dụng đất:

Thứ tự	LOẠI ĐẤT	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
I	Loại đất		11.849,65	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	6.614,82	55,82
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.469,20	29,28
-	<i>Đất chuyên lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>3.241,57</i>	<i>27,36</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.004,24	8,47
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	997,98	8,42
1.4	Đất lâm nghiệp	LNP	0,00	0,00
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	494,35	4,17
1.6	Đất làm muối	LMU	0,00	0,00
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	649,05	5,48
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.031,36	42,46
2.1	Đất quốc phòng	CQP	8,19	0,07
2.2	Đất an ninh	CAN	6,80	0,06
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00	0,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	102,02	0,86
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	58,35	0,49
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	39,92	0,34
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,00	0,00
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	42,55	0,36
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.700,70	14,35
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1.030,13</i>	<i>8,69</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>383,44</i>	<i>3,24</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>32,54</i>	<i>0,27</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>7,22</i>	<i>0,06</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>77,53</i>	<i>0,65</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>17,84</i>	<i>0,15</i>
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>1,57</i>	<i>0,01</i>
-	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>0,73</i>	<i>0,01</i>

-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0,00	0,00
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	3,54	0,03
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	2,68	0,02
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	28,60	0,24
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	109,49	0,92
-	Đất chợ	DCH	5,23	0,04
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00	0,00
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,00	0,00
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2,35	0,02
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.717,18	14,49
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	65,05	0,55
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	13,29	0,11
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	3,82	0,03
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00	0,00
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	32,32	0,27
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.163,98	9,82
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	74,83	0,63
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,00	0,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	203,46	1,72

b. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2023:

STT	Loại đất	Mã loại đất	Diện tích thu hồi (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp	NNP	288,55
1.1	Đất trồng lúa	LUA	264,50
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	263,93
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	0,57
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	20,56
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1,20
1.4	Đất lâm nghiệp	LNP	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2,29
1.8	Đất làm muối	LMU	-
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	25,87
	Tổng số		314,42

c. Điều chỉnh Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023:

STT	Loại đất	Mã loại đất	Diện tích CMD sử dụng đất (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	299,91
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	270,81
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	270,24
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK/PNN	0,57
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	23,76
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	3,04
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	2,29
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất NN		-
3	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi NN		25,87
4	Tổng số		325,78

3. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Điểm d Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 thành: 182 dự án với tổng diện tích 628,82ha.

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: C/PVP, TNMT;
- Lưu: VT, TNMT. *hư*

44356 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *cu*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông *cu*

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN PHÚC THỌ

(Kèm theo Quyết định số 4278 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Trong đó diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý
							Địa danh huyện	Địa danh xã	
I	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM TRONG NĂM 2023								
II	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TRONG NĂM 2023								
II.1	Danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án vốn ngân sách thu hồi đất năm 2023 (biểu 3A)			6,293	6,093	6,293			
1	Cải tạo phục hồi môi trường ao Hội, ao dốc Ngõ Treo, đầm trước Chùa, đầm Chùa dưới, ao dốc Văn Chỉ xã Hát Môn	DGT	BQLDA ĐTXD huyện	1,00	1,00	1,00	Phúc Thọ	Hát môn	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt dự án Cải tạo phục hồi môi trường ao Hội, ao dốc Ngõ Treo, đầm trước Chùa, đầm Chùa dưới, ao dốc Văn Chỉ xã Hát Môn (Thời gian thực hiện 2023-2025)
2	Nâng cấp đường giao thông trục chính xã Phụng Thượng	DGT	BQLDA ĐTXD huyện	1,00	1,00	1,00	Phúc Thọ	Phụng Thượng	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND huyện Phúc Thọ Phê duyệt dự án Nâng cấp đường giao thông trục chính xã Phụng Thượng. (Thời gian thực hiện 2023-2025)

3	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Trạch Mỹ Lộc	TSC	UBND xã Trạch Mỹ Lộc	0,101	0,101	0,101	Phúc Thọ	Trạch Mỹ Lộc	Phụ lục số 35 Nghị quyết 03/NQ - HĐND ngày 05/4/2022 của HĐND Huyện Phúc Thọ (Thời gian thực hiện 2013-2025)
4	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Vân phúc	TSC	UBND xã Vân Phúc	0,100	0,100	0,100	Phúc Thọ	Vân Phúc	Phụ lục số 37 Nghị quyết 03/NQ - HĐND ngày 05/4/2022 của HĐND Huyện Phúc Thọ (Thời gian thực hiện 2013-2025)
5	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Thọ Lộc	TSC	UBND xã Thọ Lộc	0,130	0,130	0,130	Phúc Thọ	Thọ Lộc	Phụ lục số 34 Nghị quyết 03/NQ - HĐND ngày 05/4/2022 của HĐND Huyện Phúc Thọ (Thời gian thực hiện 2013-2025)
6	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Thị trấn Phúc Thọ	TSC	UBND xã TT Phúc Thọ	0,110	0,110	0,110	Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	Phụ lục số 1 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian 2023-2025)
7	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Long Xuyên	TSC	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,100	0,100	0,100	Phúc Thọ	Long Xuyên	Phụ lục số 9 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
8	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Tích Giang	TSC	UBND xã Tích Giang	0,102	0,102	0,102	Phúc Thọ	Tích Giang	Phụ lục số 2 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
9	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Thanh Đa	TSC	UBND xã Thanh Đa	0,100		0,100	Phúc Thọ	Thanh Đa	Phụ lục số 3 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)

10	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Liên Hiệp	TSC	UBND xã Liên Hiệp	0,100	0,100	0,100	Phúc Thọ	Liên Hiệp	Phụ lục số 4 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
11	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Tam Thuần	TSC	UBND xã Tam Thuần	0,100	0,100	0,100	Phúc Thọ	Tam Thuần	Phụ lục số 5 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
12	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hiệp Thuận	TSC	UBND xã Hiệp Thuận	0,100		0,100	Phúc Thọ	Hiệp Thuận	Phụ lục số 6 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
13	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Đình	TSC	UBND xã Xuân Đình	0,210	0,210	0,210	Phúc Thọ	Xuân Đình	Phụ lục số 7 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian 2023-2025)
14	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Ngọc Tảo	TSC	UBND xã Ngọc Tảo	0,100	0,100	0,100	Phúc Thọ	Ngọc Tảo	Phụ lục số 8 Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (thời gian 2023-2025)
15	Xây dựng cơ sở làm việc công an xã Long Xuyên	CAN	Công an thành phố	0,150	0,150	0,150	Phúc Thọ	Long Xuyên	Văn bản số 3849/CAHN ngày 22/5/2023 V/v điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất đối với Công an xã Ngọc Tảo, Long Xuyên thuộc Công an huyện Phúc Thọ (Thời gian thực hiện 2023-2025)
16	Xây dựng cơ sở làm việc công an xã Ngọc Tảo	CAN	Công an thành phố	0,150	0,150	0,150	Phúc Thọ	Ngọc Tảo	Văn bản số 3849/CAHN ngày 22/5/2023 V/v điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất đối với Công an xã Ngọc Tảo, Long Xuyên thuộc Công an huyện Phúc Thọ (Thời gian thực hiện 2013-2025)

17	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trục thôn 1,2,3,4 xã Tam Hiệp (giai đoạn 3)	DGT	Ban QLDA ĐTXD huyện	1,00	1,00	1,00	Phúc Thọ	Tam Hiệp	Phụ lục số 12 Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
18	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn xóm xã Võng Xuyên giai đoạn 2	DGT	UBND xã Võng Xuyên	0,25	0,25	0,25	Phúc Thọ	Võng Xuyên	Phụ lục 19 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 03/11/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh tên dự án và chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng; Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn xóm xã Võng Xuyên giai đoạn 2 (Thời gian thực hiện 2022-2024)
19	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Bảo Lộc 1, xã Võng Xuyên	DVH	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,33	0,33	0,33	Phúc Thọ	Võng Xuyên	Phụ lục 04 Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
20	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Bảo Lộc 2, xã Võng Xuyên	DVH	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,26	0,26	0,26	Phúc Thọ	Võng Xuyên	Phụ lục 05 Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)

21	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Lục Xuân, xã Võng Xuyên	DVH	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,29	0,29	0,29	Phúc Thọ	Võng Xuyên	Phụ lục 06 Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
22	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Phúc Trạch, xã Võng Xuyên	DVH	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,19	0,19	0,19	Phúc Thọ	Võng Xuyên	Phụ lục 07 Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
23	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Võng Nội, xã Võng Xuyên	DVH	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,32	0,32	0,32	Phúc Thọ	Võng Xuyên	Phụ lục 08 Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (thời gian thực hiện 2023-2025)
II.2	Danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư giá quyền sử dụng đất năm 2023 (biểu 3C)			45,49	45,49	45,49			
24	Xây dựng HTKT đấu giá khu Đồng dân cư thôn 4, xã Hát Môn	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	0,880	0,880	0,880	Phúc Thọ	Xã Hát Môn	Phụ lục số 12 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
25	Xây dựng HTKT đấu giá khu Lộc Xãm, xã Tích Giang	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	4,980	4,980	4,980	Phúc Thọ	Xã Tích Giang	Phụ lục số 02 Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
26	Xây dựng HTKT đấu giá khu Cát Hạ (Giai đoạn 2), xã Tam Thuần, huyện Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	1,550	1,550	1,550	Phúc Thọ	Xã Tam Thuần	Phụ lục số 13 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)

27	Xây dựng HTKT đấu giá khu Torr Chi, xã Tích Giang	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	0,500	0,500	0,500	Phúc Thọ	Xã Tích Giang	Phụ lục số 05 Nghị Quyết 21/NQ-HĐND ngày 26/10/2020 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (Thời gian thực hiện 2021-2023)
28	Xây dựng hạ tầng đấu giá khu Đồng Võ, xã Liên Hiệp	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	2,100	2,100	2,100	Phúc Thọ	Xã Liên Hiệp	Phụ lục số 14 Nghị Quyết 21/NQ-HĐND ngày 26/10/2020 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (Thời gian thực hiện 2021-2023)
29	Xây dựng HTKT đấu giá khu Độc Môi, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	4,000	4,000	4,000	Phúc Thọ	Xã Liên Hiệp	Phụ lục số 07 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
30	Xây dựng HTKT đấu giá khu Man Rộng 7, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	3,200	3,200	3,200	Phúc Thọ	Xã Phụng Thượng	Phụ lục số 09 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
31	Xây dựng HTKT đấu giá khu Đồng Mạ - Cửa Đình thị trấn Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	2,000	2,000	2,000	Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	Phụ lục số 03 Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
32	Xây dựng HTKT đấu giá quyền sử dụng đất khu trung tâm thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	6,000	6,000	6,000	Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	Phụ lục số 03 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2025
33	Đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng khu nhà ở thấp tầng tại đồng Vền - Độc Cầu xã Tam Hiệp	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	8,500	8,500	8,500	Phúc Thọ	Xã Tam Hiệp	Phụ lục số 05 Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)

34	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá khu Núi Chiêng, Thị trấn Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	1,100	1,100	1,100	Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	Phụ lục số 40 Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 05/4/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2022-2024)
35	Đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng khu dân cư Man Rộng 9, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP. HN	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	0,520	0,520	0,520	Phúc Thọ	Xã Phụng Thượng	Phụ lục số 08 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
36	Xây dựng HTKT đấu giá khu Đồng Mý, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	3,500	3,500	3,500	Phúc Thọ	Xã Thượng Cốc	Phụ lục số 10 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của HĐND huyện Phúc Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
37	Xây dựng HTKT đấu giá khu Trường Yên (giai đoạn 2), xã Long Xuyên	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Phúc Thọ	3,600	3,600	3,600	Phúc Thọ	Xã Long Xuyên	Phụ lục số 01 Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 (Thời gian thực hiện 2023-2025)
38	Xây dựng HTKT đấu giá quyền sử dụng đất khu Hậu Đồng, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện	2,06	2,06	2,06	Phúc Thọ	Tam Hiệp	Phụ lục số 02 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2025
39	Xây dựng HTKT đấu giá quyền sử dụng đất khu Công Nội, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện	1	1	1	Phúc Thọ	Tam Hiệp	Phụ lục số 01 Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2025
II.3	Danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án ngoài ngân sách, thu hồi đất, CMD sử dụng đất năm 2023 (biểu 4)			233,0	0,24	0,00			

40	Đề xuất dự án thương mại dịch vụ.	TMD	UBND huyện Phúc Thọ	0,24	0,24		Phúc Thọ	Phúc Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. - Văn bản số 1166/STNMT-QHKHSDD ngày 28/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường - Văn bản số 423/UBND-TNMT ngày 30/3/2023 của UBND huyện Phúc Thọ xác nhận: Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; không chồng lấn ranh giới với các dự án khác; không tạo ra quỹ đất xen kẹt; phù hợp yêu cầu phát triển KTXH của địa phương.
41	Khu vườn sinh thái Cẩm Đình-Hiệp Thuận (Sunshine Heritage Hà Nội)	ONT, TMDV, KVC, TDTT, DGD, DGT, DYT	Công ty TNHH Thương Mại Kim Thanh	230,53			Phúc Thọ	Các xã: Xuân Đình, Vĩng Xuyên, Vân Phúc, Thượng Cốc, Ngọc Tảo, Thanh Đa, Tam Thuấn, Tam Hiệp, Hiệp Thuận, Long Xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu vườn sinh thái Cẩm Đình-Hiệp Thuận, tỷ lệ 1/500; - Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thành phố Hà Nội chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
42	Đề xuất dự án thương mại dịch vụ.	TMD	UBND huyện Phúc Thọ	0.97			Phúc Thọ	Xuân Đình	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. - Văn bản số 497/TB-STNMT-QHKHSDD ngày 19/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Tờ trình số 821/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Phúc Thọ về việc điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử

									<p>dụng đất năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
43	Đề xuất dự án thương mại dịch vụ.	TMD	UBND huyện Phúc Thọ	0,9			Phúc Thọ	Xuân Đình	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. - Văn bản số 501/TB-STNMT-QHKHSDD ngày 19/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Tờ trình số 821/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Phúc Thọ về việc điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023. - Nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
44	Đề xuất dự án thương mại dịch vụ.	TMD	UBND huyện Phúc Thọ	0,27			Phúc Thọ	Sen Phương	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. - Văn bản số 500/TB-STNMT-QHKHSDD ngày 19/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Tờ trình số 821/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Phúc Thọ về việc điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 - Nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
45	Đề xuất dự án thương mại dịch vụ.	TMD	UBND huyện Phúc Thọ	0,8158			Phúc Thọ	Sen Phương	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. - Văn bản số 499/TB-STNMT-QHKHSDD ngày 19/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Tờ trình số 821/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Phúc Thọ về việc điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 - Nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

46	Đề xuất dự án thương mại dịch vụ.	TMD	UBND huyện Phúc Thọ	0,2451			Phúc Thọ	Sen Phương	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Điều 73, Điều 193 Luật Đất đai năm 2013. - Văn bản số 498/TB-STNMT-QHKHSDD ngày 19/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Tờ trình số 821/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Phúc Thọ về việc điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023. - Nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
Tổng số				284,79	51,82	51,78			